TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HS-ST
Ngày: 16-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2020/TLST-HS ngày 21/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2020/QĐXXST-HS ngày 30/11/2020 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Thanh H, giới tính: Nam, sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Thanh T và bà Đặng Thị Kim T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không ; Bị bắt và tạm giam ngày 11/10/2019; (Có mặt).

2/ Phạm Thanh D, giới tính: Nam, sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Duy N và bà Nguyễn Thị Thanh L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt và tạm giam ngày 11/10/2019; (Có mặt).

3/ Phan Hữu Minh Q, giới tính: Nam, sinh năm: 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Hữu T và bà Phan Thị

Kim C; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt và tạm giam ngày 11/10/2019; (Có mặt).

4/ Nguyễn Cao P, giới tính: Nam, sinh năm: 1994 tại tỉnh Hải Dương; Hộ khẩu thường trú: Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Minh T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt và tạm giam ngày 11/10/2019; (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Hữu T; địa chỉ: phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh D có Ông Phạm Văn Đ – Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Tổ hình sự đặc nhiệm Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Gò Vấp kết hợp công an phường 15, quận Gò Vấp bắt quả tang Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q và Nguyễn Cao P có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại trước số 05 đường số 06, phường 15, quận Gò Vấp, TP.HCM nên tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng và đưa H, D, P, Q đưa về trụ sở Công an lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục 91-95).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp Vũ Thanh H, Nguyễn Cao P, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Q khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 khi Vũ Thanh H, Nguyễn Cao P, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Q đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê G trên đường phường 15, quận Gò Vấp thì H, P, D và Q bàn bạc rủ nhau mua ma túy để đi đến quán Bar sử dụng chung (Bút lục 106-110). Lúc này, có một thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện vào điện thoại di động của H số sim 0778778087 hỏi H có mua ma túy không, do có ý định đến quán Bar chơi nên H hỏi mua 02 (hai) gói loại ma túy là Kentamine và 10 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), rồi H hỏi P, D, Q cả ba đồng ý mua số ma túy trên của người thanh niên gọi đến cho H. Lúc này, P, H, D và Q thống nhất với nhau mỗi người góp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đưa cho H mua ma túy trước, đồng thời H cũng sẽ ứng tiền ra trước để tất cả đi chơi ở quán Bar 162, sau khi sử dụng ma túy và chơi ở quán Bar xong thì sẽ chia đều số tiền mua ma túy và đi Bar chơi cho bốn người, D, P và Q sẽ góp ba phần tiền trả cho H sau. Sau đó, H nhận được điện thoại của người thanh niên bán ma túy hẹn H gặp nhau tại khu vực phía sau trường Nguyễn Trung Trực, quận Gò Vấp để giao ma túy và nhận

tiền. Nghe điện thoại xong, H nói lại với D, P và Q rồi H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-318.91 chở P, còn D điều khiển xe mô tô biển số 59G2-354.53 chở Q đi đến một con hẻm bên hông trường Nguyễn Trung Trực, quận Gò Vấp. Lúc này, H nói P, D và Q đứng đợi, H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-318.91 chạy đến điểm hẹn gặp thanh niên bán ma túy và đưa cho thanh niên này số tiền 5.000.000 đồng , người thanh niên nhận tiền rồi chỉ cho H đến cột điện trước cổng trường Trường Nguyễn Trung Trực lấy 01 gói giấy chứa ma túy như H đặt mua. H đi xe máy đến cột điện theo sự hướng dẫn của người thanh niên bán ma túy thì thấy một gói giấy, H nhặt lên và cất giấu gói giấy đựng ma túy dưới lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe quay lại chỗ D, P và Q nói cho cả ba biết là đã mua được ma túy và cùng nhau đi đến quán Bar 162 để sử dụng. Khi H điều khiển xe chở P, còn D điều xe chở Q đến trước nhà số 05 đường số 06, phường 15 quận Gò Vấp thì bị Công an dừng xe kiểm tra. Lúc này do lo sợ H đã hất chân phải làm rơi gói giấy đựng 02 (hai) gói nylon chứa ma túy tổng hợp (Kentamin) và 10 viên nén màu cam, hình chữ nhật là ma túy tổng hợp thuốc lắc xuống đất ngay gần chân phải của H nhưng đã bị Công an phát hiện thu giữ, bắt giữ H cùng P, Q và D đưa về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Nguyễn Cao P, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q và Hình dấu của Công an phường 15, quận Gò Vấp; bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn và 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình chữ nhật, màu cam.

Tại Bản kết luận giám định số 1909/KLGĐ-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P và hình dấu Công an phường 15, quận Gò Vấp. Bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa 10 (mười) viên nén hình chữ nhật, màu cam là ma túy thể rắn có khối lượng: 4,4226 gam loại MDMA và 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 4,0250 gam loại Ketamine .(Bút lục 101)

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-318.91, số khung: RLHJC35055Y001451, số máy: JC35E0001496 do bị can Vũ Thanh H đứng tên đăng ký sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0797937537 của Phan Hữu Minh Q.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0961235612; 01 (một) điện thoại di động Nokia, số sim: 0901310460 của Nguyễn Cao P.

- 01 (một) điện thoại di động Intel, số sim: 0931234194; 02 điện thoại Intel không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0778778087 của Vũ Thanh H (đây là số điện thoại H dùng để liên lạc mua ma túy).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0936968548 của Phạm Thanh D.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59G2-354.53, số khung: RP8M82511HV018097, số máy: M82EM5027305 chủ sở hữu là ông Phan Hữu T (bố của bị can Phan Hữu Minh Q. Quá trình điều tra xác đinh bị can Phan Hữu Minh Q tự ý lấy xe của ông T ông T không biết việc Q dùng xe của ông để đi mua ma túy. Ngày 09/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả lại chiếc xe trên cho ông T).

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 253/PNK ngày 06/12/2019 chờ xử lý.(Bút lục 60)

Tại bản cáo trạng số 15A/Ctr-VKS, ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu Minh Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P và hình dấu của Công an Phường 15, quận Gò Vấp. Bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình chữ nhật, màu cam và 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-318.91, số khung: RLHJC35055Y001451, số máy: JC35E0001496 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0778778087 của Vũ Thanh H.

- Trả lại cho bị cáo Phan Hữu Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0797937535;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0961235612 và 01 điện thoại di động Nokia, số sim: 0901310460.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh D 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0936968548.

- Trả lại cho bị cáo H 02 điện thoại Intel không gắn sim;

Người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo D nhưng không đồng ý về khung hình phạt mà Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Thanh D ở điểm n khoản 2 là không đúng với bản chất vụ án, bởi lẽ tại phiên tòa ngày 06/05/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo D, H, Q, P điều khai nhận các bị cáo đi đến quán bar 162 chơi, H khởi xướng việc mua ma túy xử dụng các bị cáo đồng ý . Q, D đưa cho bị cáo H 500.000 đồng để nhờ mua ma túy nhưng bị cáo H không lấy tiền, bị cáo H nói để bị cáo ứng tiền ra mua 5.000.000 đồng rồi về chia cho Q, D phân nữa để D và Q xử dụng tại quán bar, số ma túy còn lại P và H xử dụng, các bị cáo không xử dụng chung, căn cứ vào điểm c, tiết 3.7 mục 3 TTLT số 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSTC-TANDTC- BTP quy định " người nào biết người khác đi mua ma túy để xử dụng trái phép mà vẫn nhờ mua hộ thì vẫn chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy mua hộ. như vậy số ma túy mà bị cáo D và bị cáo Q phải chịu là 2.500.000 đồng tương ứng với 5 viên MDMA và 01 gói ketamine phù hợp với vật chứng bị thu giữ mà bị cáo H Mua là 10 viên MDMA và 2 gói ketamine để về chia lại cho D và Q, đối chiếu với điều luật qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo D chỉ nằm trong điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Mặt khác do nghi ngờ kết luận giám định số 1909/KLGĐ-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh về khối lượng ma túy mà bị cáo D đã tàng trữ không chính xác, tôi có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp trưng cầu giám định lại khối lượng của 02 chất ma túy trên. Ngày 03 tháng 09 năm 2020 phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 4389/C09B trả lời kết quả giám định 09 viên nén hình chữ nhật màu cam đựng trong 01 gói nylon ký hiệu m1 được niêm phong bên ngoài gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng của MDMA có trong mẫu ký hiệu M1 là 1,7849 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01goi1 nylon ký hiệu m2 được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại ketamine, Khối lượng keta mine có trong mẫu ký hiệu m2 là 3,5227gam, Mỗi viên ma túy MDM có khối lượng là 0,1784 các chất còn lại trong mỗi viên MDMA không phải là ma túy, như vậy nghi ngờ của tôi về khối lượng ma túy mà công an Thành phố Hồ chí Minh giám định lần đầu về khối lượng của 2 chất ma túy trên là không chính xác là có cơ sở, do Viện kiểm sát truy tố bị cáo D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự về các chất được giám định là ma nên, đề nghị Hội đồng xét xử lấy kết luận giám định số 4389/C09B Ngày 03 tháng 09 năm 2020 phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo D ở điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D các tình tiết giảm nhẹ là Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, có việc làm ổn định, nhất thời phạm tội trong vụ án này bị cáo giữ vai trò đồng phạm không đáng kể. Từ những phân

tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáomức án nhẹ nhất bằng với thời gian tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q và Nguyễn Cao P đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đưa ra ý kiến không đồng ý điều khoản mà Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố đối với bị cáo, các bị cáo cho rằng số ma túy mà các bị cáo tàng trữ chỉ nằm ở khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo H, D, Q, P thừa nhận số ma túy bị cáo H mua về giao cho D và Q phân nữa để D và Q sử dụng chung, số còn lại cáo H và P sử dụng chung và không đồng ý với kết luận giám định số 1909/KLGĐ- ngày 18/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an Thành Phố Hồ Chí Minh, Bị cáo D và các bị cáo H, P, Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lấy kết quả giám định lần 2 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh, giám định lại khối lượng 02 chất ma túy theo yêu cầu của luật sư bào chữa cho bị cáo D làm căn cứ để xác định khung hình phạt, đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử lần 2, luật sư bào chữa cho bị cáo D có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giám định lại khối lượng ma túy mà phòng kỹ thuật hình sự công an Thành Phố Hồ Chí Minh đã kết luận số 1909/KLGĐ- ngày 18/10/2019, luật sư nghi ngờ khối lượng 02 chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ không chính xác chưa đúng với khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố vì lúc đầu Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tống đạt cáo trạng số 15/CT-VKS truy tố các bị cáo ở khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự rồi đến ngày 17/02/2020 lại đổi cáo trạng truy tố các bị cáo ở điểm n khoản 2 điều 249 của bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã ra quyết định trưng cầu giám định lại. Ngày 03 tháng 09 năm 2020 phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 4389/C09B trả lời kết quả giám định 09 viên nén hình chữ nhật màu cam đựng trong 01 gói nylon ký hiệu m1 được niêm phong bên ngoài gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng của MDMA có trong mẫu ký hiệu M1 là 1,7849 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01gói nylon ký hiệu m2 được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại ketamine, Khối lượng ketamine có trong mẫu ký hiệu m2 là 3,5227gam. Ngày 02/11/2020 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

gửi công văn đến phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải thích thêm về kết quả giám định cho biết mỗi viên MDMA có khối lượng là bao nhiêu. Ngày 23/11/2020 phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh có công văn trả lời là mỗi viêm MDMA có khối lượng là 0,1784 gam. Như vậy 10 viên MDMA có khối lượng là 1,7849 + 0,1784 là 1,9623 gam, các chất còn lại trong mỗi MDMA không phải là ma túy. Trong vụ án này Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" nên các chất không phải là ma túy nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về các chất không phải là ma túy.

Mặt khác, Căn cứ vào bản kết luận số 1909/KLGĐ- ngày 18/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự cộng an Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P và hình dấu Công an phường 15, quận Gò Vấp. Bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa 10 (mười) viên nén hình chữ nhật, màu cam là ma túy thể rắn có khối lượng: 4,4226 gam loại MDMA và 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 4,0250 gam loại Ketamine, căn cứ vào nghị quyết 01/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngảy 15/03/2001 tại mục 3.2 tiểu mục b.3 qui định đối với 2 chất ma túy ở thể rắn tỷ lệ quy đổi như sau: 01 gam heroin hay MDMA bằng 3gam ketamine, trong vụ án này 4,4226gam MDMA x 3g ketamime= 13,2678g ketamine + 4,0250 gam ketamine = 17,2928g ketamine. Đối chiếu với điều luật tương ứng được bộ luật hình sự quy định thì 17,2928 gam ketamine vẫn nằm ở khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Như vậy căn cứ vào kết luận giám định số 4389/C09B ngày 03 tháng 09 năm 2020 và công văn giải thích kết luận giám định số 605/C09B ngày 23/11/2020 của phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh và đối chiếu với điều luật tương ứng do bộ luật hình sự qui định thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo H, D, P, Q chỉ nằm ờ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q và Nguyễn Cao P theo điểm n khoản 2 điều 249 của bộ luật hình sự là chưa chính xác, chưa áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểu 298 Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo .

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P đã phạm vào

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội.

Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo D,Q, P, đồng ý hùn tiền lại để bị cáo H đi mua ma túy để đến quán bar 162 để xử dụng, chỉ hùn miệng chưa đưa tiền cho bị cáo H và chưa nhận ma túy từ bị cáo H. Trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy nên hình phạt của bị cáo H phải cao hơn các bị cáo D, P, Q.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo D, P, Q phạm tội vai trò đồng phạm không đáng kể, các bị cáo D, P, Q đồng ý hùn tiền mua ma túy chỉ hùn miệng chưa đưa tiền cho bị cáo H, các bị cáo có việc làm ổn định nhất thời phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian tạm giam các bị cáo, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P từ ngày 11/10/2019 đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian tạm giam cũng đủ giáo dục đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng khoản 5 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo D, P, Q.

Đối với bị cáo Vũ Thanh H là người trực tiếp đi mua ma túy về cho các bị cáo P, Q, D sử dụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, trước lúc bị bắt bị cáo là sinh viên năm 4 của trường đại học Hutech, để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học năm cuối đại học, Hội Đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo Nguyễn Thanh H ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P và hình dấu của Công an Phường 15, quận Gò Vấp. Bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình chữ nhật màu cam là ma túy loại MDMA,và 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy loại Ketamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 59S2-318.91, số khung: RLHJC35055Y001451, số máy: JC35E0001496 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0778778087 của Vũ Thanh H là phương tiện dùng để mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0797937535 của Phan Hữu Minh Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0961235612 và 01 điện thoại Nokia của Nguyễn Cao P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0936968548 của Phạm Thanh D, 02 điện thoại di động hiệu Intel không gắn sim của Vũ Thanh H là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo;

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59G2-354.53, số khung: RP8M82511HV018097, số máy: M82EM5027305 qua xác minh chủ sở hữu là ông Phan Hữu T là bố của bị cáo Phan Hữu Minh Q. Quá trình điều tra xác định bị can Phan Hữu Minh Q tự ý lấy xe của ông Thức ông Thức không biết việc Q dùng xe của ông để đi mua ma túy. Ngày 09/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả lại chiếc xe trên cho ông Thức là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho H do chưa xác minh được lại lịch nên không có căn cứ để xử lý khi xác định được sẽ xử lý sau.

Xét lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có cơ sở một phần. Đối với phần bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, tiết 3.7 mục 3 TTLT số 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSTC-TANDTC- BTP quy định " người nào biết người khác đi mua ma túy để xử dụng trái phép mà vẫn nhờ mua hộ thì vẫn chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy mua hộ" để xác định số tiền mà bị cáo D, P nhờ bị cáo H mua hộ ma túy là 2.500.000 đồng, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ căn cứ vào biên bản đối chất giữa các bị cáo, các bị cáo thừa nhận H mua về sau đó cùng nhau sử dụng chung tại quán bar nên không thuộc trường hợp qui định tại điểm c, tiết 3.7 mục 3 của thông tư 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSTC-TANDTC- BTP.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 298 Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 01 (một) năm 4(bốn) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 01(một) năm 02(hai) tháng 05(năm) ngày tù.Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu Minh Q 01(một) năm 02(hai) tháng 05(năm) ngày tù.Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao P 01(một) năm 02(hai) tháng 05(năm) ngày tù.Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Cao P, Phan Hữu Minh Q và Phạm Thanh D nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Q, Nguyễn Cao P và hình dấu của Công an Phường 15, quận Gò Vấp. Bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình chữ nhật là Ma túy loại MDMA và 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy loại Ketamine;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-318.91, số khung: RLHJC35055Y001451, số máy: JC35E0001496 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0778778087 .

- Trả lại cho bị cáo Phan Hữu Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0797937535;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao P 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0961235612 và 01 điện thoại di động Nokia, số sim: 0901310460

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh D 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0936968548.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thanh H 02 điện thoại Intel không gắn sim;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 253/PNK ngày 06/12/2019 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Linh